

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày: 13/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Vinh;

Bà Mai Thị Viện – Giáo viên nghỉ hưu;

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 03/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST-HS ngày 25/6/2021 đối với bị cáo:

Hà Văn D - sinh ngày 18 tháng 7 năm 1983, tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H1 (đã chết) và bà Hà Thị L; có vợ là Hà Thị M và 02 con; tiền án; tiền sự: không; tạm giam: ngày 18/01/2021; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị H – Luật sư Văn phòng luật sư Việt Hoa thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Bị hại: Cháu Hà Thị T, sinh ngày 17/9/2007; vắng mặt.

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Hà Văn N, sinh năm 1987 (bố đẻ bị hại), có mặt;

- Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1984 (mẹ đẻ bị hại), có mặt.

Cùng trú tại: Thôn K, xã N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Ông Hà Văn N, sinh năm 1957, có mặt;

- Cháu Hà Kim H, sinh năm 2011, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Anh Hà Văn N, sinh năm 1987 (bố cháu H), có mặt;

Cùng trú tại: Thôn K, xã N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hà Văn D bị Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 28/7/2020, sau khi đi uống rượu về, Hà Văn D, đến nhà anh Hà Văn N1, sinh năm 1987 ở cùng thôn (là em vợ của D). Khi đến nhà anh N1, D thấy cháu Hà Kim H, sinh năm 2011 và cháu Hà Minh N, sinh năm 2013 là con anh N1 nằm ngủ tại sàn nhà gian thứ ba còn cháu Hà Thị T, sinh ngày 17/9/2007 đang ngồi học tại gian thứ nhất. Hà Văn D đi đến chiếc võng đặt ở gian nhà thứ nhất nằm ngủ, được một lúc D thấy có nhiều muỗi và thấy ở sàn nhà gian thứ hai có sẵn chăn màn nên D đã vào nằm (D không biết có ông Hà Văn N là bố vợ D đang say rượu nằm ở đó). Lúc này, cháu T đã học bài xong và đang nằm ngủ ở sàn nhà gian thứ ba (cách vị trí D nằm khoảng 01 mét). Thấy vậy, D liền nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T nên đã lặn người sang nằm sát cạnh cháu T rồi dùng bàn tay trái sờ lên ngực (vú) của cháu T. Thấy cháu T không phản kháng thì D tiếp tục dùng bàn tay trái luồn vào trong quần cháu T và sờ vào âm hộ nhưng vẫn không thấy cháu T phản kháng lại nên D đã cởi quần cháu T ra và cởi quần của mình rồi nằm đè lên người cháu T. Lúc này thấy cháu T có biểu hiện phản kháng, định kêu lên thì D nói: “Không được kêu lên nếu không tao đánh chết”, rồi D dùng tay cầm dương vật của mình đút vào âm hộ của cháu T rồi liên tục rút ra ấn vào (quan hệ tình dục) được khoảng 02 phút thì D rút dương vật của mình ra và xuất tinh bên ngoài âm hộ của cháu T. Sau đó cháu T tự mặc quần của mình vào rồi ngủ tiếp còn D mặc quần của mình vào rồi đi về nhà.

Khoảng 14 giờ ngày 14/8/2020, cũng sau khi đi uống rượu, Hà Văn D đã đến và vào nhà anh N1, thấy cháu T đang ngồi học bài ở gần cửa sổ ở gian nhà thứ nhất, D đi đến chiếc võng đặt ở gian nhà thứ nhất và ngủ. Một lúc sau, D tỉnh dậy nhìn thấy cháu T vẫn đang ngồi học và nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T nên đi đến gần cháu T, dùng tay xoa lưng cháu rồi đẩy cháu T nằm xuống sàn nhà. Thấy cháu T chỉ mặc váy và quần lót bên trong nên D vén váy của cháu T lên, dùng tay cởi quần lót của cháu T và tự cởi quần của mình rồi nằm đè lên người cháu T. Thấy cháu T không phản kháng, D chủ động dùng tay phải cầm dương vật của mình đút vào âm hộ của cháu T rồi liên tục rút ra ấn vào (quan hệ tình dục) khoảng 01 phút, D thấy mệt nên rút dương vật ra khỏi âm hộ cháu T và không quan hệ tình dục nữa. Lúc này cháu T tự mặc lại quần, D cũng tự mặc quần và đi về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 13/11/2020 (hoặc ngày 14/11/2020), Hà Văn D đến nhà anh Hà Văn N1 để chờ đón con gái mình đang đi chơi cùng hai em của cháu T. Khi vào nhà, D nhìn thấy cháu T đang đứng một mình cạnh cửa ra vào trên nhà anh N1

thì D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T nên đi đến gần cháu T và đẩy cháu T dựa vào mấy bao lúa đang xếp gần đó. D dùng tay cởi quần cháu T ra, đúng lúc này D nhìn thấy con gái và hai em của cháu T đi về nên từ bỏ ý định quan hệ tình dục với cháu T. Cháu T tự mặc lại quần của mình rồi đi vào bếp nấu cơm. D cho cháu T 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và yêu cầu T không được nói chuyện hai người đã quan hệ tình dục với bất cứ ai. Sau đó, D còn đưa con gái của mình và hai em của cháu T đi mua hai chai nước ngọt và một hộp bánh ngọt tại quán tạp hóa của chị Hà Thị Giang ở cùng thôn rồi mang về nhà anh N1 để cháu T cùng ăn.

Tại biên bản xác định hiện trường hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/12/2020 tại nhà Hà Văn N1 thuộc thôn K, xã N, huyện Bá Thước thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ án được xác định là nhà anh Hà Văn N1, thuộc Thôn K, xã N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Nhà anh Hà Văn N1 được thiết kế dạng nhà sàn, kết cấu gỗ, mái dốc lợp mái tranh. Chiều cao nhà sàn 02m. Gầm nhà sàn được sử dụng làm chỗ để xe. Nhà có 02 cầu thang lên xuống làm bằng gỗ, có 02 cửa ra vào quay về hướng Đông Nam cùng kích thước (1 x 1,7) m cầu tạo tương tự nhau gồm 02 cánh làm bằng gỗ đóng mở vào trong. Kết cấu tường đều làm vách gỗ. Sàn trên được thiết kế làm nơi sinh hoạt chung của gia đình, không có vách ngăn có kích thước (13,4 x 6,95) m.

- Vị trí Hà Văn D quan hệ tình dục với cháu T lần thứ nhất (Vị trí số 1): Khu vực sàn nhà dọc vách tường phía Tây Bắc, cách vách tường phía Đông Bắc 5,1m.

- Vị trí Hà Văn D quan hệ tình dục với cháu T lần thứ 2 (Vị trí số 2): Khu vực sàn nhà gần cửa sổ, cách vách tường phía Tây Nam 2,1m.

- Vị trí Hà Văn D đẩy cháu T dựa vào bao lúa, cởi quần cháu T định quan hệ tình dục nhưng chưa thực hiện được (Vị trí số 3): Khu vực sàn nhà ở góc bên trái phía trong, gần cửa ra vào.

Ngày 24/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đã ra Quyết định trưng cầu số 87/CSĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định pháp y về tình dục đối với cháu Hà Thị T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 903/2020/TTPY ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vùng đầu, mặt, cổ không thấy tổn thương.
- Vùng lưng, ngực, bụng không thấy tổn thương.
- Âm hộ không có tổn thương.
- Vú hai bên không thấy tổn thương.
- Mông hai bên không thấy tổn thương.
- Lòng mu đen.
- Không quan sát được màng trinh do Hà Thị T đang trong thời kỳ kinh nguyệt, không đánh giá được tổn thương màng trinh.
- Hậu môn bình thường.

- Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Hà Thị T.

- Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Hà Thị T.

- Hà Thị T không có thai.

Ngày 24/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 88/CSĐT giám định ADN trên mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của cháu Hà Thị T có nhiễm sắc thể “Y” hay không?

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số ADN65/2020/TTPY ngày 03/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: “Mẫu dịch thu được không có ADN nhiễm sắc thể “Y”.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung màng trinh của Hà Thị T có bị rách hay không? Nếu rách thì rách hướng mấy giờ? Rách mới hay rách cũ?

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 969/2020/TTPY ngày 06/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y bổ sung về tình dục đối với Hà Thị T: Màng trinh không thấy tổn thương (màng trinh không rách).

* **Vật chứng của vụ án:** Trong quá trình điều tra, không thu giữ được tài liệu, mẫu vật gì.

* **Về dân sự:** Gia đình bị hại Hà Thị T yêu cầu Hà Văn D phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Hà Thị T số tiền 20.000.000đ.

Ngoài ra, trong vụ án này: Vào khoảng ngày 13/11/2020 hoặc ngày 14/11/2020, Hà Văn D đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản cháu T với mục đích quan hệ tình dục, tuy nhiên khi thấy con gái mình và 02 em của cháu T về thì D đã từ bỏ ý định. Quá trình điều tra xét thấy mặc dù D có ý định quan hệ tình dục, nhưng tại thời điểm này cháu Hà Thị T đã trên 13 tuổi, khi cưỡng đoạt tài sản cháu T, D không dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác làm mất khả năng kháng cự của cháu. Bản thân D sau khi cưỡng đoạt tài sản của cháu T, D không có hành vi sờ mó vào các bộ phận nhạy cảm trên thân thể cháu T và chưa thực hiện được hành vi giao cấu. Nên hành vi lần này của D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-P2 ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hà Văn D về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm đ khoản 2 Điều 142 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt Hà Văn D từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Về phần bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo đồng tình với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo D. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ văn hóa của bị cáo thấp, người dân tộc Thái hiểu biết pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình nghèo khó, là nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam, cha đẻ của D là ông Hà Văn H1 tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng của UBMTDT Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX ra một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào ngày 28/7/2020 và ngày 14/8/2020, lợi dụng việc không có người lớn, bị hại còn nhỏ, Hà Văn D mặc dù là bác họ của cháu Hà Thị T nhưng đã 02 lần thực hiện hành vi hiếp dâm Hà Thị T (chưa đủ 13 tuổi) tại nhà cháu T, ở Thôn K, xã N, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Hà Văn D có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Bị cáo hiếp dâm bị hại 02 lần nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 BLHS. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo tại bản cáo trạng là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án:

Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xảy ra tại địa bàn miền núi. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây ra bức

xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra tội phạm. Hành vi này cần được xử lý thật nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[4]. Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo là tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Thái hiểu biết pháp luật hạn chế, là nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam, cha đẻ của bị cáo là ông Hà Văn H1 tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng của UBMTDT Giải phóng Miền Nam Việt Nam; căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo bồi thường 20.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận, nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ. Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 590 BLDS năm 2015.

[6]. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 18/01/2021.

Áp dụng: Điều 48 BLHS. Điều 584; 585; 590 BLDS năm 2015. Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a, c khoản 1 điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D bồi thường cho bị hại là cháu Hà Thị T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thủy